

Bản án số: 424/2017/DS-ST

Ngày: 22/9/2017

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng
2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mến – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Khương – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 182/2017/TLST-DS ngày 28/4/2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 539/2017/QĐST-DS ngày 01 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng T

Trụ sở: đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1990 (Văn bản ủy quyền ngày 19/6/2017) (có đơn xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1981

Thường trú: Đường N, khu phố N, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn Ngân hàng T (sau đây viết tắt là Ngân hàng) do ông Nguyễn Văn P là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 04/01/2014, Ngân hàng T và bà Nguyễn Thị Ngọc P ký Đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng, theo đó, Ngân hàng cho bà Nguyễn Thị Ngọc P vay trả góp số tiền 26.250.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng, bà P có trách nhiệm thanh toán số tiền 48.247.000 đồng (bao gồm cả gốc và lãi), thời hạn vay 36 tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.341.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.312.000 đồng. Thực hiện hợp đồng, bà P đã nhận đủ tiền vay và đã thanh toán cho Ngân hàng được 23 lần với tổng số tiền là 13.750.000 đồng, trong đó, nợ gốc là 8.421.967 đồng và tiền lãi là 5.328.033 đồng. Kể từ ngày 29/5/2016, bà P không tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng.

Do bà P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà P trả cho Ngân hàng số tiền vay nợ gốc còn lại là 17.828.033 đồng, không yêu cầu bà P phải trả tiền lãi tính từ ngày 29/5/2016 cho đến ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngân hàng T chỉ cho cá nhân bà Nguyễn Thị Ngọc P vay tiền, do đó Ngân hàng chỉ yêu cầu cá nhân bà Nguyễn Thị Ngọc P có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ nêu trên.

Trong quá trình khởi kiện, ngày 17/4/2017, ngày 15/5/2017, ngày 14/6/2017, ngày 14/8/2017, bà Nguyễn Thị Ngọc P đã thanh toán thêm với số tiền là 2.500.000 đồng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc P có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc là 15.328.033 đồng. Ngoài ra, Ngân hàng không còn yêu cầu nào khác.

2. Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

3. Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Ngân hàng T do ông Nguyễn Văn P làm đại diện có đơn xin xét xử vắng mặt và xác định vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc P phải thanh toán một lần số tiền nợ gốc còn lại là 15.328.033 đồng. Ngoài ra, Ngân hàng không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do.

4. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

4.1. Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tố tụng từ khi thụ lý cho đến khi mở phiên tòa đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của pháp luật.

4.2. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời khai của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc P trả số tiền còn nợ. Theo Kết quả xác minh ngày 29/5/2017 của Công an phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc P có hộ khẩu thường trú tại Đường N, khu phố N, phường L, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng hiện không rõ đi đâu. Đồng thời, tại bản tự khai ngày 19/6/2017, Ngân hàng T do ông Nguyễn Văn P đại diện đã xác định Ngân hàng không cung cấp được địa chỉ hiện nay của bà Nguyễn Thị Ngọc P và yêu cầu Tòa án nhân dân quận Thủ Đức giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Do đó, căn cứ Khoản 4 Điều 189 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán

Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định địa chỉ của bị đơn tại đơn khởi kiện là địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của bị đơn.

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì quan hệ pháp luật là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2. Nguyên đơn Ngân hàng T do ông Nguyễn Văn P làm đại diện có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

1.3. Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt không rõ lý do, không có người đại diện tham gia phiên tòa. Căn cứ theo Điểm b Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc P.

2. Về nội dung: Xét yêu cầu của Ngân hàng T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng T và bà Nguyễn Thị Ngọc P, Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở xác định bà Nguyễn Thị Ngọc P và Ngân hàng thỏa thuận bà Nguyễn Thị Ngọc P vay của Ngân hàng số tiền 26.250.000 đồng, lãi suất 3,75%/tháng, thời hạn vay 36 tháng, theo phương thức trả góp hàng tháng, 35 tháng đầu mỗi tháng trả 1.341.000 đồng, tháng cuối cùng trả 1.312.000 đồng.

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 91, Khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 5 Điều 16 của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng và bà Nguyễn Thị Ngọc P được quyền thỏa thuận về lãi suất, phương thức cho vay trả góp. Đồng thời, theo quy định tại Điều 6 của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, bà Nguyễn Thị Ngọc P có nghĩa vụ hoàn trả nợ gốc và lãi vốn vay đúng thời hạn đã thỏa thuận trong hợp đồng. Bà Nguyễn Thị Ngọc P đã trả cho Ngân hàng được 10.921.967 đồng tiền gốc và 5.328.033 đồng tiền lãi. Do bà Nguyễn Thị Ngọc P vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc P trả số tiền nợ gốc còn lại là 15.328.033 đồng là có căn cứ.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc P phải chịu án phí trên số tiền phải thanh toán cho Ngân hàng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 40, Điều 186, Điều 189, Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 91, Khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Khoản 3 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ Điều 6, Khoản 5 Điều 16 của Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng T.

Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng T số tiền nợ gốc còn lại là 15.328.033 đồng.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Ngọc P chậm trả tiền thì bà Nguyễn Thị Ngọc P phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị Ngọc P phải chịu là 766.402 đồng.

Trả lại cho Ngân hàng T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 445.700 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0015249 ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng T và bà Nguyễn Thị Ngọc P được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Châu